

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN; Chuyên ngành: Máy Học Ứng Dụng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THANH BÌNH

2. Ngày tháng năm sinh: 23/12/1986; Nam ☒ ; Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 1/22/5, Ngõ Đức Kế, phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 33, đường số 4, Khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0982213286;

E-mail: ngtbinh@hcmus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 02 năm 2013 đến tháng 11 năm 2018: Giảng viên tại Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh
- Từ tháng 12 năm 2018 đến tháng 06 năm 2022: Trưởng bộ môn Ứng Dụng Tin Học tại Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

- Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn Ứng Dụng Tin Học;
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn Ứng Dụng Tin Học
- Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ cơ quan: 227, Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại cơ quan: 02862884499
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 09 năm 2008, số văn bằng: 00126/20KH2/2005, ngành: Toán - Tin học, chuyên ngành: Phương pháp Toán trong Tin học. Nơi cấp bằng Đại Học: Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 07 tháng 06 năm 2010, số văn bằng: ORLEANS 7095669, ngành: Toán, chuyên ngành: Analysis Mathematics and Applications. Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Université D'Orléans, Pháp
- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 06 năm 2013, số văn bằng: , ngành: Vật Lý, chuyên ngành: Mathematical Physics. Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Ecole Polytechnique, Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày... tháng ... năm ... ; Ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công Nghệ Thông Tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Khoa Học Tính Toán
- Máy Học Ứng Dụng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Cơ sở; 1 Đề Tài ĐHQG Loại C
- Đã công bố (số lượng) 53 bài báo khoa học, trong đó 16 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Các giải thưởng khoa học: **Best Paper Award** tại hội nghị quốc tế SoMeT 2018 (Rank B), **Best Presentation Award** tại hội nghị quốc tế KSE 2021, và **Best Demo Award** tại hội nghị quốc tế MMM 2022 (Rank B).
- Các giải thưởng trong nước như: **Giải thưởng Khoa Học Công Nghệ Quả Cầu Vàng Việt Nam 2021**, **Giải thưởng Thanh Niên Tiêu Biểu Thành Phố Hồ Chí Minh năm 2021**, **Mathematical Research Award 2020** từ Viện Nghiên Cứu Cao Cấp Về Toán, và **Huy Hiệu Tuổi Trẻ Sáng Tạo** từ Trung Ương Đoàn Hồ Chí Minh năm 2021 từ Ban Chấp Hành Trung Ương Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trong suốt hơn 9 năm giảng dạy và nghiên cứu tại trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, gương mẫu và chấp hành tốt quy định của nhà trường.
- Tôi luôn đảm bảo công tác giảng dạy, đảm bảo số tiết chuẩn theo quy định, và tích cực tham gia nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 9 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

T T	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính h	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016		1		1	447		447/443,03/270
2	2016-2017		1		2	516		516/478,24/270
3	2017-2018		1		1	423		423/434,67/270

03 năm học cuối								
4	2018-2019		1		2	522	30	552/806,08/270
5	2019-2020		1	2	1	522	75	597/1093,52/270
6	2020-2021	2			6	594	120	714/980,11/270
7	2021-2022	2			7	453	195	648/928,86/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS hoặc luận án ☐ TS ☒ hoặc TSKH; tại nước: Pháp từ năm 2009 đến năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK 2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NC S	HVCH/ CK2/BS NT	Chín h	Phụ			

1	Trần Thị Mỹ Huỳnh		x		x	12/2014 đến 12/2015	Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	21/04/2016
2	Nguyễn Văn Nhân		x	x		08/2015 đến 08/2016	Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	20/04/2017
3	Nguyễn Thành Nam		x	x		01/2016 đến 1/2017	Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	20/04/2017
4	Lê Thanh Hoa	x			x	01/2017 đến 05/2020	Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	30/09/2020
5	Cao Kỳ Hiệu		x	x		04/2020 đến 12/2020	Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	19/07/2021

							Hồ Chí Minh	
6	Nguyễn Hữu Đắc		x	x		04/2020 đến 12/2020	Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	19/07/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

T T	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	HỌC SÂU VÀ ỨNG DỤNG TRONG SINH HỌC	CN	T2017- 05 Cấp Cơ sở	Từ 06/2017 đến 06/2019	Xếp loại xuất sắc (điểm: 92.5/100), ngày nghiệm thu: 30.08.2019
2	HỆ THỐNG GỢI Ý NỘP BÀI BÁO KHOA HỌC TỚI CÁC TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH	CN	C2021-18- 03 Cấp ĐHQG Tp. HCM	Từ 02/2021 đến 04/2022	Xếp loại xuất sắc (điểm: 98.2/100), ngày nghiệm thu: 23.05.2022

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần tríc h dẫn (kh ông tín h tự tríc h dẫn)	Tập, số, trang	Thán g, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	A New Approach To Hand Tracking And Gesture Recognition By A New Feature Type And HMM	3	Không	2009 Sixth International Conference on Fuzzy Systems and Knowledge Discovery DOI: https://doi.org/10.1109/FSKD.2009.276 ISBN:978-0-7695-3735-1 https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/5359076		34	Tập: 4 Trang: 3-6	08/2009
2	A Spectral Approach to Survival Probabilities in Porous Media	2	Có	Journal of Statistical Physics ISSN: 0022-4715, 1572-9613 DOI: https://doi.org/10.1007/s10955-010-0054-1 Tác giả thứ nhất: TS. Nguyễn Thanh Bình	SCIE Q2 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=28574&tip=sid&clean=0 Impact factor 2010: 1.529 https://www.scijournal.org/impact-factor-of-j-stat-phys.shtml	15	Tập 141, trang 532-554	2010
3	A divide-and-conquer algorithm for a symmetric tri-block-diagonal matrix	4	Có	2012 Proceedings of IEEE Southeastcon DOI: https://doi.org/10.1109/SECon.2012.6196898 Electronic ISBN: 978-1-4673-1375-9 Print ISBN:978-1-4673-1374-2 CD:978-1-4673-1373-5 https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/6196898 Tác giả thứ nhất: TS. Nguyễn Thanh Bình		2	Trang: 1-6	05/2012
4	Trapped modes in finite quantum waveguides	3	Không	The European Physical Journal B ISSN: 1434-6028, 1434-6036 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=27542&tip=sid&clean=0 DOI: https://doi.org/10.1140/epjb/e2012-	SCIE Q3 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=27542&tip=sid&clean=0 Impact factor 2012: 1.403 https://www.scijournal.org	10	Tập 85, số 176	05/2012

				21038-y	g/impact-factor-of-eur-phys-j-b.shtml			
5	Exponential decay of Laplacian eigenfunctions in domains with branches of variable cross-sectional profiles	3	Không	The European Physical Journal B ISSN: 1434-6028, 1434-6036 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=27542&tip=sid&clean=0 DOI: https://doi.org/10.1140/epjb/e2012-30286-8	SCIE Q3 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=27542&tip=sid&clean=0 Impact factor 2012: 1.403 https://www.scijournal.org/impact-factor-of-eur-phys-j-b.shtml	11	Tập 85, số 371	11/2012
6	Localization Of Laplacian Eigenfunctions In Circular, Spherical, And Elliptical Domains	2	Có	SIAM Journal on Applied Mathematics ISSN: 0036-1399, 1095-712X DOI: https://doi.org/10.1137/120869857 Tác giả thứ nhất: TS. Nguyễn Thanh Bình	SCIE Q1 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=26404&tip=sid&clean=0 Impact factor 2013: 1.645 https://www.scijournal.org/impact-factor-of-siam-j-appl-math.shtml	24	Tập 73, trang 780-803	2013
I I	Sau khi được công nhận TS							
7	Geometrical Structure of Laplacian Eigenfunctions	2	Không	SIAM Review ISSN: 0036-1445, 1095-7200 DOI https://doi.org/10.1137/120880173	SCIE Q1 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=26430&tip=sid&clean=0 Impact factor 2013: 7.762 https://www.scijournal.org/impact-factor-of-siam-rev.shtml	264	Tập 55, số 4, trang 601-667	11/2013
8	Learning from Non-iid Data: Fast Rates for the One-vs-All Multiclass Plug-in Classifiers	5	Không	International Conference on Theory and Applications of Models of Computation (TAMC 2015) DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-319-17142-5_32 Online ISBN: 978-3-319-17142-5 Print ISBN: 978-3-319-17141-8	Rank B (2014) Rank B (2017) Rank B (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/384/	11	Tập: 9076 Trang: 375-387	04/2015
9	Fast learning rates with heavy-tailed losses	4	Không	Advances in Neural Information Processing Systems 29 (NIPS 2016) https://papers.nips.cc/paper/2016/hash/63923f49e5241343aa7acb6a06a751e7-Abstract.html , https://dl.acm.org/doi/10.5555/3157096.3157153 ISBN: 9781510838819	Rank A* (2014) Rank A* (2017) Rank A* (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/98/	13	Trang: 505-513	12/2016
10	3D-brain segmentation using deep neural network and Gaussian mixture model	4	Có	2017 IEEE Winter Conference on Applications of Computer Vision (WACV) DOI: https://doi.org/10.1109/WACV.2017.96 Electronic ISBN: 978-1-5090-4822-9 Print on Demand (PoD) ISBN: 978-1-5090-4823-6	Rank A (2017) Rank A (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/763/	14	Trang: 815-824	05/2017

				https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/7926679 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình				
11	A Potential Approach for Mobility Prediction Using GPS Data	4	Có	2017 Seventh International Conference on Information Science and Technology (ICIST) DOI: https://doi.org/10.1109/ICIST.2017.7926813 Electronic ISBN: 978-1-5090-5401-5 Print on Demand (PoD) ISBN: 978-1-5090-5402-2 https://ieeexplore.ieee.org/document/7926813 Tác giả thứ nhất: TS. Nguyễn Thanh Bình		13	Trang: 45-50	05/2017
12	An Efficient Real-Time Emotion Detection Using Camera and Facial Landmarks	4	Có	2017 Seventh International Conference on Information Science and Technology (ICIST) DOI: https://doi.org/10.1109/ICIST.2017.7926765 Electronic ISBN: 978-1-5090-5401-5 Print on Demand (PoD) ISBN: 978-1-5090-5402-2 https://ieeexplore.ieee.org/document/7926765 Tác giả thứ nhất: TS. Nguyễn Thanh Bình		40	Trang: 251-255	05/2017
13	A Deep Learning based Food Recognition System for Lifelog Images	5	Có	Proceedings of the 7th International Conference on Pattern Recognition Applications and Methods (ICPRAM 2018) DOI: https://doi.org/10.5220/0006749006570664 ISBN: 978-989-758-276-9 https://www.scitepress.org/papers/2018/67490/ Tác giả thứ nhất: TS. Nguyễn Thanh Bình		12	Trang: 657-664	01/2018
14	OASIS: An Active Framework for Set Inversion	4	Có	The 17th International Conference on Intelligent Software Methodologies, Tools, and Techniques (SOMET 2018) DOI: 10.3233/978-1-61499-900-3-883 ISBN: 978-1-61499-899-0 https://ebooks.iospress.nl/volumearticle/49994 Tác giả thứ nhất: TS. Nguyễn Thanh Bình	Rank B (2018) Rank C (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1216/		Trang: 883 - 895	05/2018
15	IPMLB: A Machine	5	Có	The 18th International Conference on Intelligent Software	Rank B (2018) Rank B (2020)		Trang: 672 - 685	09/2019

	Learning Framework for Indoor Positioning Using Beacons			Methodologies, Tools, and Techniques (SOMET 2019) DOI: 10.3233/FAIA190089 ISBN: 978-1-64368-012-5 https://ebooks.iospress.nl/doi/10.3233/FAIA190089 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	Rank C (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1216/			
16	Automatically Generate Hymns Using Variational Attention Models	4	Có	International Symposium on Neural Networks (ISNN 2019) DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-22808-8_32 ISBN: 978-3-030-22808-8 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-22808-8_32 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	Rank C (2018) Rank C (2020) Rank C (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1402/	1	Trang: 317 - 327	07/2019
17	Punctuation Prediction for Vietnamese Texts Using Conditional Random Fields	3	Có	Proceedings of the Tenth International Symposium on Information and Communication Technology (SOICT 2019) DOI: https://doi.org/10.1145/3368926.3369716 ISBN: 978-1-4503-7245-9 https://dl.acm.org/doi/abs/10.1145/3368926.3369716 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình		3	Trang: 322 - 327	12/2019
18	An active learning framework for set inversion	4	Có	Knowledge-Based Systems ISSN: 0950-7051 DOI: https://doi.org/10.1016/j.knosys.2019.104917 Tác giả thứ nhất: TS. Nguyễn Thanh Bình	SCIE Q1 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=24772&tip=sid&clean=0 Impact factor 2020: 5.921 https://www.scijournal.org/impact-factor-of-knowl-based-syst.shtml	0	Tập 185	12/2019
19	Vietnamese Punctuation Prediction Using Deep Neural Networks	5	Có	International Conference on Current Trends in Theory and Practice of Informatics (SOFSEM 2020) DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-38919-2_32 ISBN: 978-3-030-38919-2 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-38919-2_32 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	Rank B (2020) Rank B (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/407/	1	Trang: 388 - 400	01/2020
20	DELAFO: An Efficient Portfolio Optimization Using Deep Neural Networks	3	Có	Pacific-Asia Conference on Knowledge Discovery and Data Mining (PAKDD 2020) DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-47426-3_48 ISBN: 978-3-030-47426-3 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-47426-3_48	Rank A (2020) Rank A (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1667/	8	Trang: 623 - 635	05/2020

				Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình				
21	An Active Learning Framework for Duplicate Detection in SaaS Platforms	6	Có	Proceedings of the 2020 International Conference on Multimedia Retrieval (ICMR 2020) DOI: https://doi.org/10.1145/3372278.3391933 ISBN: 978-1-4503-7087-5 https://dl.acm.org/doi/abs/10.1145/3372278.3391933 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	Rank B (2020) Rank B (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/44/	0	Trang: 412 - 415	06/2020
22	A Framework for Paper Submission Recommendation System	8	Có	Proceedings of the 2020 International Conference on Multimedia Retrieval (ICMR 2020) DOI: https://doi.org/10.1145/3372278.3391929 ISBN: 978-1-4503-7087-5 https://dl.acm.org/doi/abs/10.1145/3372278.3391929 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	Rank B (2020) Rank B (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/44/	1	Trang: 393 - 396	06/2020
23	S2RSCS: An Efficient Scientific Submission Recommendation System for Computer Science	5	Có	IEA/AIE (International Conference on Industrial, Engineering & Other Applications of Applied Intelligent Systems) DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-55789-8_17 ISBN: 978-3-030-55789-8 https://link.springer.com/book/10.1007/978-3-030-55789-8 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	Rank B (2020) Rank C (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1064/	1	Tập: 12144, Trang: 186-198	10/2020
24	SEED: A Framework for Stress Estimation Using Emotive Devices	6	Có	SOMET (International Conference on Intelligent Software Methodologies, Tools, and Techniques) DOI: https://doi.org/10.3233/FAIA200588 ISBN: 978-1-64368-115-3 https://ebooks.iospress.nl/volume/knowledge-innovation-through-intelligent-software-methodologies-tools-and-techniques-proceedings-of-the-19th-international-conference-on-new-trends-in-intelligence Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	Rank B (2020) Rank C (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1216/	0	Tập: 327, Trang: 435 - 446	2020
25	ATGW: A Machine Learning Framework for	5	Có	SOMET (International Conference on Intelligent Software Methodologies, Tools, and Techniques)	Rank B (2020) Rank C (2021) http://portal.core.edu.au/	0	Tập: 327, Trang: 413 - 424	2020

	Automation Testing in Game Woody			DOI: https://doi.org/10.3233/FAIA200586 ISBN: 978-1-64368-115-3 https://ebooks.iospress.nl/volume/knowledge-innovation-through-intelligent-software-methodologies-tools-and-techniques-proceedings-of-the-19th-international-conference-on-new-trends-in-intelligence Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1216/			
26	An Efficient Framework for Vietnamese Sentiment Classification	4	Có	SOMET (International Conference on Intelligent Software Methodologies, Tools, and Techniques) DOI: https://doi.org/10.3233/FAIA200579 ISBN: 978-1-64368-115-3 https://ebooks.iospress.nl/volume/knowledge-innovation-through-intelligent-software-methodologies-tools-and-techniques-proceedings-of-the-19th-international-conference-on-new-trends-in-intelligence Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	Rank B (2020) Rank C (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1216/	0	Tập: 327, Trang: 343 - 354	2020
27	Posterior concentration and fast convergence rates for generalized Bayesian learning	4	Không	Information Sciences ISSN: 0020-0255 DOI: https://doi.org/10.1016/j.ins.2020.05.138	SCIE Q1 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=15134&tip=sid&clean=0 Impact factor 2020: 5.91 https://www.scijournal.org/impact-factor-of-inform-sciences.shtml	4	Tập 538, Trang: 372 - 383	10/2020
28	Early Unsafety Detection in Autonomous Vehicles	5	Có	ICCCI (International Conference on Computational Collective Intelligence) DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-63007-2_32 ISBN: 978-3-030-63007-2 https://link.springer.com/book/10.1007/978-3-030-63007-2 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	Rank C (2020) Rank B (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/942/	0	Tập: 12496, Trang: 415 - 426	11/2020
29	Vietnamese Food Recognition System Using Convolutional Neural Networks Based Features	5	Có	ICCCI (International Conference on Computational Collective Intelligence) DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-63007-2_37 ISBN: 978-3-030-63007-2 https://link.springer.com/book/10.1007/978-3-030-63007-2 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	Rank C (2020) Rank B (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/942/	2	Tập: 12496, Trang: 479 - 490	11/2020

				Bình				
30	Multi-source Machine Learning for AQI Estimation	7	Không	Big Data (IEEE International Conference on Big Data) DOI: https://doi.org/10.1109/BigData50022.2020.9378322 ISBN: 978-1-7281-6252-2 https://link.springer.com/book/10.1007/978-3-030-63007-2	Rank B (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/2274/	2	Trang: 4567 - 4576	03/2021
31	S2CFT: A New Approach for Paper Submission Recommendation	5	Có	SOFSEM (International Conference on Current Trends in Theory and Practice of Informatics) DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-67731-2_41 ISBN: 978-3-030-67731-2 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-67731-2_41 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	Rank B (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/407/	0	Tập: 12607 Trang: 563-573	01/2021
32	Graph-Based Indexing and Retrieval of Lifelog Data	3	Không	MMM (International Conference on Multimedia Modeling) DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-67835-7_22 ISBN: 978-3-030-67835-7 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-67835-7_22	Rank B (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1143/	0	Tập: 12573 Trang: 256-267	01/2021
33	EPEM: Efficient Parameter Estimation for Multiple Class Monotone Missing Data	5	Có	Information Sciences ISSN: 0020-0255 DOI: https://doi.org/10.1016/j.ins.2021.02.077 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	SCIE Q1 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=15134&tip=sid&clean=0 Impact factor 2020: 5.91 https://www.scijournal.org/impact-factor-of-inform-sciences.shtml	1	Tập 567 Trang 1-22	08/2021
34	MNR-Air: An Economic and Dynamic Crowdsourcing Mechanism to Collect Personal Lifelog and Surrounding Environment Dataset. A Case Study in Ho Chi Minh City, Vietnam	5	Không	MMM (International Conference on Multimedia Modeling) DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-67835-7_18 ISBN: 978-3-030-67835-7 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-67835-7_18	Rank B (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1143/	0	Tập: 12573 Trang: 206-217	01/2021
35	A VR Interface for Browsing Visual Spaces at VBS2021	7	Không	MMM (International Conference on Multimedia Modeling) DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-67835-7_50 ISBN: 978-3-030-67835-7 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-67835-7_50	Rank B (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1143/	5	Tập: 12573 Trang: 490-495	01/2021
36	A Fusion Approach for	5	Có	IEA/AIE (International Conference on Industrial, Engineering & Other	Rank C (2021)	0	Tập: 12799	07/2021

	Paper Submission Recommendation System			Applications of Applied Intelligent Systems) DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-79463-7_7 ISBN: 978-3-030-79463-7 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-79463-7_7 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1064/		Trang: 72-83	
37	An Efficient Transformer-Based Model for Vietnamese Punctuation Prediction	4	Có	IEA/AIE (International Conference on Industrial, Engineering & Other Applications of Applied Intelligent Systems) DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-79463-7_5 ISBN: 978-3-030-79463-7 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-79463-7_5 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	Rank C (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1064/	0	Tập: 12799 Trang: 47-58	07/2021
38	A Novel Approach for Enhancing Vietnamese Sentiment Classification	3	Có	IEA/AIE (International Conference on Industrial, Engineering & Other Applications of Applied Intelligent Systems) DOI: 10.1007/978-3-030-79463-7_9 ISBN: 978-3-030-79463-7 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-79463-7_9 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	Rank C (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1064/	1	Tập: 12799 Trang: 99-111	07/2021
39	SPBERT: an Efficient Pre-training BERT on SPARQL Queries for Question Answering over Knowledge Graphs	5	Không	ICONIP (International Conference on Neural Information Processing) DOI: https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-92185-9_42 ISBN: 978-3-030-92185-9	Rank B (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1152/	0	Tập: 13108 Trang: 512-523	12/2021
40	An Effective AQI Estimation Using Sensor Data and Stacking Mechanism	6	Có	SoMeT (International Conference on Intelligent Software Methodologies, Tools, and Techniques) DOI: https://doi.org/10.3233/FAIA210040 ISBN: 978-1-64368-195-5 (https://ebooks.iospress.nl/doi/10.3233/FAIA210040) Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	Rank C (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1216/	0	Tập 337 Trang: 405 - 418	09/2021
41	A Deep Local and Global Scene-Graph Matching for Image-Text Retrieval	3	Không	SoMeT (International Conference on Intelligent Software Methodologies, Tools, and Techniques) DOI: https://doi.org/10.3233/FAIA210042	Rank C (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1216/	2	Tập: 337 Trang: 510 - 523	09/2021

				ISBN: 978-1-64368-195-5 (https://ebooks.iospress.nl/doi/10.3233/FAIA210049)				
42	MM-trafficEvent: An Interactive Incident Retrieval System for First-view Travel-log Data	5	Không	IEEE BigData 2021 (IEEE International Conference on Big Data) DOI: https://doi.org/10.1109/BigData52589.2021.9671724 ISBN: 978-1-6654-4599-3 (https://ieeexplore.ieee.org/document/9671724)	Rank B (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/2274/	0	Trang: 4842 - 4851	01/2022
43	ASMCNN: An efficient brain extraction using active shape model and convolutional neural networks	8	Có	Information Sciences ISSN: 0020-0255 DOI: https://doi.org/10.1016/j.ins.2022.01.011 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	SCIE Q1 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=15134&tip=sid&clean=0 Impact factor 2022: 6.795 https://www.sciencedirect.com/journal/information-sciences	3	Tập 591, trang 25-48	04/2022
44	Bayesian active learning with abstention feedbacks	5	Có	Neurocomputing ISSN: 0925-2312 DOI: https://doi.org/10.1016/j.neucom.2021.11.027 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	SCIE Q1 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=24807&tip=sid&clean=0 Impact factor 2022: 5.719 https://www.sciencedirect.com/journal/neurocomputing	0	Tập 471, trang 242-250	01/2022
45	TATL: Task agnostic transfer learning for skin attributes detection	7	Có	Medical Image Analysis ISSN: 1361-8415, 1361-8423 DOI: https://doi.org/10.1016/j.media.2022.102359 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	SCIE Q1 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=17271&tip=sid&clean=0 Impact factor 2022: 8.545 https://www.sciencedirect.com/journal/medical-image-analysis	2	Tập 78, 102359	05/2022
46	Learning for amalgamation: A multi-source transfer learning framework for sentiment classification	5	Có	Information Sciences ISSN: 0020-0255 DOI: https://doi.org/10.1016/j.ins.2021.12.059 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	SCIE Q1 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=15134&tip=sid&clean=0 Impact factor 2022: 6.795 https://www.sciencedirect.com/journal/information-sciences	1	Tập 590, trang 1-14	04/2022
47	PSRMTE: Paper submission recommendation using mixtures of transformer	5	Có	Expert Systems with Applications ISSN: 0957-4174 DOI: https://doi.org/10.1016/j.eswa.2022.117096 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	SCIE Q1 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=24201&tip=sid&clean=0 Impact factor 2022: 6.954 https://www.sciencedirect.com/journal/expert-systems-with-applications	0	Tập 202, 117096	09/2022

					t.com/journal/expert-systems-with-applications			
48	DPER: Direct Parameter Estimation for Randomly missing data	5	Có	Knowledge-Based Systems ISSN: 0950-7051 (https://www.sciencedirect.com/journal/knowledge-based-systems) DOI: https://doi.org/10.1016/j.knosys.2021.108082 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	SCIE Q1 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=24772&tip=sid&clean=0 Impact factor 2022: 8.038 https://www.sciencedirect.com/journal/knowledge-based-systems	0	Tập 240, 108082	03/2022
49	A computer vision framework using Convolutional Neural Network for airport-airside surveillance	4	Không	Transportation Research Part C: Emerging Technologies ISSN: 0968-090X https://www.sciencedirect.com/journal/transportation-research-part-c-emerging-technologies/vol/137/suppl/C DOI: https://doi.org/10.1016/j.trc.2022.103590	SCIE Q1 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=20893&tip=sid&clean=0 Impact Factor 2022 8.089 https://www.sciencedirect.com/journal/transportation-research-part-c-emerging-technologies	0	Tập 137, 103590	04/2022
50	A Virtual Reality Reminiscence Interface for Personal Lifelogs	5	Không	MMM (International Conference on Multimedia Modeling) DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-98355-0_42 ISBN: 978-3-030-98355-0 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-98355-0_42	Rank B (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1143/	0	Tập: 13142 Trang: 479–484	03/2022
51	Videofall - A Hierarchical Search Engine for VBS2022	6	Không	MMM (International Conference on Multimedia Modeling) DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-98355-0_48 ISBN: 978-3-030-98355-0 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-98355-0_48	Rank B (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1143/	0	Tập: 13142 Trang: 518–523	03/2022
52	Fall Detection Using Multimodal Data	5	Có	MMM (International Conference on Multimedia Modeling) DOI: https://doi.org/10.1007/978-3-030-98358-1_31 ISBN: 978-3-030-98358-1 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-98358-1_31 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	Rank B (2021) http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1143/	0	Tập: 13141 Trang: 392–403	03/2022
53	Leaf recognition using convolutional neural networks based features	5	Có	Multimedia Tools and Applications DOI: https://doi.org/10.1007/s11042-022-13199-y ISSN: 1380-7501, 1573-7721 Tác giả liên hệ: TS. Nguyễn Thanh Bình	SCIE Q1 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=25627&tip=sid&clean=0 Impact factor 2022: 2.757 https://www.springer.com/journal/11042	0		06/2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **09** ([18], [33], [43], [44], [45], [46], [47], [48], [53])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

T T	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

T T	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tham gia xây dựng Đề án mở ngành đào tạo thí điểm trình độ thạc sĩ ngành Khoa học dữ liệu, mã ngành: 8480109	Tham gia	Quyết định 1702/QĐ-KHTN, ngày 07/12/2020	Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại Học Quốc Gia Tp. HCM	Quyết định 103/QĐ-KHTN, ngày 24/01/2022	Thành viên Ban chuyên môn Đề án mở ngành đào tạo thí điểm trình độ thạc sĩ ngành Khoa học dữ liệu

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

Hiện tại tôi đã hoàn tất 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở và 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (cấp ĐHQG Tp. HCM). Nếu trường hợp 01 hoặc 02 nhiệm vụ KH&CN này vẫn chưa đủ minh chứng, tôi xin phép thay thế bằng các công trình khoa học sau đây:

[40] An Effective AQI Estimation Using Sensor Data and Stacking Mechanism

[52] Fall Detection Using Multimodal Data

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thanh Bình